

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/DS-ST

Ngày: 24/9/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2021/TLST-DS ngày 22/6/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Cẩm H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Phạm Ngọc Minh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố Đa Huynh, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Đinh Thị Cẩm H có mặt, anh Phạm Ngọc Minh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Cẩm H trình bày:

Vào ngày 26/7/2020 chị cho anh Phạm Ngọc Minh T vay số tiền 100.000.000đồng, thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay để làm ăn, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng theo lãi suất của ngân hàng nhà nước Việt Nam. Khi cho vay không thế chấp, cầm cố tài sản nào khác, chị là người trực tiếp thỏa thuận, trực tiếp giao tiền tận tay cho anh Phạm Ngọc Minh T nhận và anh T ký xác nhận vào giấy vay tiền lập ngày 26/7/2020 với chị, khoản vay này không liên quan đến chị Lục Mỹ H1 (vợ anh T). Đến hạn trả nợ, chị có hỏi nhưng anh T không trả cho chị, đến lần thứ hai chị hỏi thì vào tháng 8/2020 anh T có trả cho chị được 3.000.000đồng tiền lãi, tiền nợ gốc thì chưa trả rồi từ đó cho đến nay chị không liên lạc được với anh T, anh T cũng không trả cho chị khoản tiền nào nữa.

Nay chị Đinh Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Ngọc Minh T phải trả cho chị số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng, chị không yêu cầu anh T trả tiền lãi suất. Ngoài ra, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T trình bày:

Ngày 26/7/2020, anh có vay của chị Đinh Thị Cẩm H số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) mục đích vay tiền để kinh doanh, thời hạn cho vay là 01 tháng, hai bên thỏa thuận miệng theo lãi suất của ngân hàng nhà nước Việt Nam. Khi vay không cầm cố, thế chấp tài sản gì, anh khẳng định đây là khoản vay riêng của anh không liên quan đến vợ anh là chị Lục Mỹ H1. Quá trình vay tiền anh có trả cho chị H 2, 3 lần tiền lãi, nhưng sau đó gặp khó khăn trong việc làm ăn nên không trả lãi tiếp cho chị H. Quá trình vay anh cũng có trả cho chị H được 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tiền nợ gốc nhưng khi trả chỉ giao tay chị H, anh không có văn bản gia nhận hay giấy tờ gì.

Nay, chị Đinh Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng, chị H không yêu cầu tính lãi suất, thì anh đồng ý trả cho chị H số nợ gốc là 100.000.000đồng. Còn đối với số tiền 3.000.000đồng gốc và 3.000.000đồng tiền lãi mà anh đã trả cho chị H nhưng do không có giấy tờ gì chứng minh nên anh không có ý kiến hay yêu cầu gì. Ngoài ra anh không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T không đến tòa án làm việc, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ mà không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Cẩm H.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T vắng mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T là phù hợp.

[2] Chị Đinh Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Ngọc Minh T phải trả cho chị H số tiền gốc là 100.000.000đ, không yêu cầu tính tiền lãi suất nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn chị Đinh Thị Cẩm H với bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại giấy lập ngày 26/7/2020 thể hiện có việc anh Phạm Ngọc Minh Triều vay tiền của chị Đinh Thị Cẩm H số tiền là 100.000.000đồng là có trên thực tế, giấy lập ngày 26/7/2020 có chữ ký, chữ viết của anh Phạm Ngọc Minh T.

Quá trình làm việc tại Tòa án anh T thừa nhận vào ngày 26/7/2020, anh có vay của chị Đinh Thị Cẩm H số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) để kinh doanh, thời hạn vay là 01 tháng, hai bên thỏa thuận miệng theo lãi suất của ngân hàng nhà nước Việt Nam. Khi vay không cầm cố, thế chấp tài sản gì, anh khẳng định đây là khoản vay riêng của anh không liên quan đến vợ anh là chị Lục Mỹ H1.

Việc anh T cho rằng trong quá trình vay tiền của chị H anh có trả cho chị H 2, 3 lần tiền lãi số tiền là 3.000.000đồng (ba triệu đồng) nhưng anh T không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh việc trình bày trả lãi cho chị H 2,3 lần số tiền thực trả là bao nhiêu. Chị H chỉ thừa nhận đã nhận số tiền lãi là 3.000.000đồng. Tại giấy vay tiền lập ngày 26/7/2020 thể hiện khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất nên số tiền chị H đã nhận là phù hợp với quy định của pháp luật về lãi và thời hạn vay tiền. Đồng thời anh T cho rằng đã trả cho chị H được 3.000.000đồng (ba triệu đồng) nợ gốc nhưng hai bên cũng chỉ giao với nhau không viết giấy tờ gì, anh không có văn bản, giấy tờ gì.

Như vậy việc trình bày của anh T là không có cơ sở, hơn nữa anh T cũng không có tài liệu, hay chứng cứ nào để chứng minh và anh cũng không yêu cầu Tòa án xem xét. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T đồng ý trả khoản vay gốc cho chị H là 100.000.000đồng nhưng anh Phạm Ngọc Minh T không đến tòa án tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ mà không có lý do. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định chị Đinh Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu anh Phạm Ngọc Minh T phải trả cho chị số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng theo giấy mượn tiền lập ngày 26/7/2020 là có căn cứ cần chấp nhận.

Do vậy cần buộc anh Phạm Ngọc Minh T phải trả cho chị H số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho chị Đinh Thị Cẩm H theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí được tính cụ thể như sau: $100.000.000\text{đồng} \times 5\% = 5.000.000\text{đồng}$. Tuy nhiên, do anh Phạm Ngọc Minh T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên giảm cho anh Phạm Ngọc Minh T 50% án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Ngọc Minh T. Buộc anh Phạm Ngọc Minh T phải nộp là 2.500.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 165; khoản 2 Điều 266 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Cẩm H về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T.

Buộc anh Phạm Ngọc Minh T phải trả cho chị Đinh Thị Cẩm H số tiền gốc là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T phải nộp 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Đinh Thị Cẩm H 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015410 ngày 22/6/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh

